TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày: 16-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Dụ
- *Thẩm phán:* Ông Lương Văn Can
- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Minh
  Ông Nguyễn Trần Phương
  Ông Bạch Thanh Chương

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Bình Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1992 tại: Huyện C, Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh và bà Cấn Thị Ch; có vợ là Lương Thị N và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù giam về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; ngày 30/8/2013 được đặc xá; bị tạm giữ từ ngày 08/8/2019 đến ngày 16/8/2019, tạm giam từ ngày 17/8/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hòa Bình; "có mặt".

2. Bùi Văn H, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1980 tại Hòa Bình. Nơi cư trú: xóm Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Bùi Văn B (đã chết) và bà Trần Thị L; có vợ là Bùi Thị D và 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/8/2019 đến ngày 16/8/2019, tạm giam từ ngày 17/8/2019 đến nay, hiện tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hòa Bình; "có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K: Bà Nguyễn Thị H, Luật sư, văn phòng Luật sư Lỗ Hữu T thuộc đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình; "có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H: Bà Nguyễn Thị T, Luật sư, văn phòng Luật sư Hồng T thuộc đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình; "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K và Bùi Văn H quen biết nhau từ trước. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/8/2019 K gọi điện thoại cho H, bảo H mua cho K 180.000.000 đồng ma túy (loại Ketamine) để bán; H đồng ý, bảo K gửi tiền lên cho H. Sau đó H gọi điện thoại cho Th ở H - M - Hòa Bình (người quen của H) hỏi mua 180.000.000 đồng Ketamine, Th đồng ý.

Khoảng hơn 14 giờ ngày 07/8/2019, K gọi điện thoại cho Lê Quốc T sinh năm 1980, trú tại Thanh Bình - huyện C - Hà Nội (là lái xe taxi và có quen biết K, H từ trước), K thuê T mang tiền của K lên M cho H để giải quyết công việc, còn việc gì K không nói cho T biết. Sau đó K và T gặp nhau tại đường quốc lộ 6 - Trạm thu phí cũ thuộc xã Thủy Xuân T - huyện C - Hà Nội. K đưa cho T 180.000.000 đồng bảo T cầm tiền lên M giao cho H, khi nào gần lên đến nơi thì gọi điện thoại cho H. T đồng ý, K trả công cho T 1.000.000 đồng. T cầm tiền của K lái xe đi lên M, còn K tiếp tục đi xuống khu vực X chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T đến nhà H gặp H ở nhà một mình, T đưa cho H 180.000.000 đồng tiền K gửi rồi đi về. Sau đó H gọi điện thoại cho Th và nói với Th là H đã có tiền mua ma túy, H hẹn Th xuống nhà H lấy tiền và Th đồng ý. Một lúc sau Th cùng một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đi xe máy đến nhà H (H không nhớ biển số xe), H đưa cho Th 180.000.000 đồng tiền mua ma túy Ketamine, Th cầm tiền và nói tối sẽ cho người mang ma túy xuống nhà cho H, H đồng ý. Sau đó Th và người đàn ông đi cùng Th đi về. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, người đàn ông dân tộc Mông (người đi cùng Th đến nhà H) một mình đi xe máy đến đưa cho H một túi nilon màu trắng, bên trong có một hộp giấy dạng cát tông và bảo Th gửi cho H. H nhận thức được đây là gói ma túy Ketamine, sau đó người đàn ông dân tộc này quay xe đi đâu thì H không rõ. H cất giấu gói ma túy trong nhà và giấu không cho ai biết.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, K một mình đón xe khách đến khu vực đỉnh dốc C - Hòa Bình mục đích để chơi và đợi H mua được ma túy thì K sẽ lên M gặp H để lấy ma túy. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, K gọi điện thoại

cho H hỏi đã mua được ma túy cho K chưa, H nói đã mua được ma túy và bảo K lên gần nhà của H gặp H lấy ma túy, K đồng ý. Sau đó K gọi điện thoại cho bạn làm nghề lái xe taxi tên là Đặng Trần C - sinh năm 1995, trú tại Khu C, thị trấn X - huyện C - Hà Nội bảo C lên khu vực nhà nghỉ Hoa Anh Đ, đỉnh dốc C thuộc huyện C, Hòa Bình đón K, C đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/8/2019, C lên đến khu vực đỉnh Cun gặp K đứng một mình ngoài đường trước cửa nhà nghỉ Hoa Anh Đ. K lên xe ô tô taxi của C ngồi ở ghế phụ phía trước và bảo C chở K lên M để K đón bạn, C đồng ý và lái xe chở K đi. Dọc đường đi K gọi điện thoại cho H Th báo việc K đang đi xe taxi lên M gặp H. K và H hẹn gặp nhau và giao ma túy ở đỉnh T (nơi giáp danh giữa huyện T và huyện M). Sự việc trao đổi trên chỉ có H và K biết, còn C đang lái xe nên không để ý việc trao đổi điện thoại của K. Sau khi trao đổi với K, H cầm túi ma túy đã mua của Th một mình đi xe máy đến khu vực đỉnh T đợi K để giao ma túy, chờ một lúc thì C lái xe chở K đi đến, K thấy H đang đứng cạnh xe máy một mình ở lề đường nên K bảo C lái xe táp vào lề đường, bảo C xuống xe và tháo mào tem taxi ra để khỏi bị Cảnh sát giao Th kiểm tra, soi lỗi vi phạm giao Th. C đồng ý và giúp K tháo mào xe taxi, lúc này H cầm túi ma túy đến và để ở mặt ghế phụ phía trước xe taxi của C (ghế K ngồi lúc trước), do K và H có thỏa thuận từ trước về việc giao dịch ma túy nên K biết túi H vừa để trên ghế xe ô tô là ma túy H mua cho K, K rủ H đi cùng K xuống nhà nghỉ Hoa Anh Đ chơi và đợi K quay lại. H đồng ý và đẩy xe máy của H vào quán bán phong lan ven đường để gửi. Sau khi tháo mào xe taxi xong thì K và C lên xe ô tô ngồi, lúc này gói ma túy vẫn trên mặt ghế nơi K ngồi, do vướng nên K cầm và đặt xuống sàn xe ghế sau (phía sau ghế lái), H gửi xe máy xong lên xe taxi của C và ngồi ở hàng ghế phía sau. K bảo C lái xe đi về, C đồng ý và lái xe taxi chở K và H đi về, khi đi đến khu vực xã Phong Phú - T - Hòa Bình thì C thấy lực lượng Công an ra tín hiệu dừng xe kiểm tra, C giảm tốc độ để dừng xe lại. Do có ma túy trong xe sợ bị bắt nên H bảo C cứ đi qua, C lái xe thêm một đoạn thì bị lực lượng Công an dừng xe lại. Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn K, Bùi Văn H cùng toàn bộ vật chứng gồm:

Số ma túy thu giữ khi bắt quả tang 999,35 gam.

- Thu giữ của Nguyễn Văn K: 10.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đen; 01 (một) CMND số: 001092004893 mang tên Nguyễn Văn K và 01 (một) giấy phép lái xe số: 010164118222 mang tên Nguyễn Văn K.

- Thu giữ của Bùi Văn H: Hai điện thoại (một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, trắng).

Tại Kết luận giám định số: 207/KLGĐ-CAT-PC09 ngày 14/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

Chất dạng tinh thể màu trắng trong hộp niêm phong ghi vật chứng tạm giữ khi bắt quả tang Bùi Văn H và Nguyễn Văn K ngày 08/8/2019 có khối lượng là 999,35 g (Chín trăm chín mươi chín phẩy ba mươi năm gam).

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

Ketamine nằm trong danh mục III, số thứ tự: 35, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".

Đối với người đàn ông tên Th (theo lời khai của Bùi Văn H nhà Th ở xã H, huyện M, Hòa Bình) đến nay chưa đủ căn cứ để xử lý, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông đã đi cùng Th xuống nhà Bùi Văn H để lấy tiền và trực tiếp mang ma túy của Th xuống cho Bùi Văn H tối ngày 07/8/2019. Do căn cước lai lịch không rõ ràng nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với những người lái xe taxi tên Đặng Trần C và Lê Quốc T, do không biết về hành vi phạm tội của Nguyễn Văn K và Bùi Văn H nên không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS-P1 ngày 23/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K và Bùi Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn K và Bùi Văn H đều khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã xác định.

Trình bày lời luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do các bị cáo thực hiện, vai trò của từng bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng điểm e khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn K tù chung thân, xử phạt Bùi Văn H 20 năm tù đều về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Ketamine thu giữ của các bị cáo; tịch thu sung ngân sách nhà nước: 10.000.000 đồng và 01 điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn K, 01 điện thoại Sam sung của Bùi Văn H; trả lại cho Nguyễn Văn K 01 Chưng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe, trả lại cho Bùi Văn H 01 điện thoại Iphone.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K và Bùi Văn H nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố hai bị cáo về tội danh, điểm, khoản và Điều luật truy tố. Luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo (quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải). Bị cáo K có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình (bà nội 97 tuổi già yếu, bố mắc mệnh hiểm nghèo, mẹ bị mắc bệnh tiểu đường, cô ruột bị mù bẩm sinh, chị gái K bị tàn tật từ nhỏ, con còn nhỏ); số Ketamine thu giữ quả tang nên chưa phát tán ra ngoài xã hội; đề nghị trả lại cho bị cáo 10.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo Bùi Văn H là

người dân tộc thiểu số (Mường) trình độ văn hóa thấp (2/12) nên nhận thức và hiểu biết xã hội và pháp luật hạn chế; trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Ủy ban nhân dân xã H có văn bản xác nhận bị cáo H có bố đẻ là thanh niên xung phong trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, bác ruột là bộ đội kháng chiến chống pháp; ông ngoại, cậu ruột, dì ruột là đảng viên đảng cộng sản Việt Nam. Luật sư Đề nghị xử phạt hai bị cáo mức án thấp hơn mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Ý kiến của Luật sư bào chữa cho các bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét kỹ lưỡng trong khi nghị án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình trong quá trình tiến hành tố tụng, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khác của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Văn K và Bùi Văn H phù hợp với tài liệu điều tra, truy tố được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, đủ sở xác định: Nguyễn Văn K và Bùi Văn H có mối quan hệ quen biết xã hội từ trước. K liên lạc, trao đổi với H về việc mua Ketamine để bán, K chuyển số tiền 180.000.000 đồng cho H để H mua Ketamine cho K. H biết rõ mục đích của K mua Ketamine để bán đã đồng ý. Sau khi nhận tiền của K, H liên lạc với Th, bảo Th mua Ketamine cho H; H giao toàn bộ số tiền đã nhận của K cho Th để Th mua Ketamine. Sau khi H nhận được Ketamine của Th, H báo cho K, hai người hẹn gặp nhau tại đỉnh T, huyện M, tỉnh Hòa Bình để giao nhận Ketamine. Hai bị cáo khai, sau khi bán được số Ketamine vừa mua, K sẽ trả công cho H.Trên đường K và H mang Ketamine đi bán thì hai bị cáo bị bắt quả tang tại khu vực xóm Trọng Vặn, xã Phong Phú, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Thu giữ 01 gói dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 999,35g; kết luận giám định là ma túy, loại Ketamine.

Như vậy, Nguyễn Văn K và Bùi Văn H có hành vi mua 999,35g Ketamine để bán. Ketamine nằm trong danh mục III, số thứ tự: 35, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hành vi do Nguyễn Văn K và

Bùi Văn H thực hiện cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Với khối lượng Ketamine bị thu giữ 999,35g, thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (các chất ma túy rắn có khối lượng 300 gam trở lên). Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn K và Bùi Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn K và Bùi Văn H có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được các hành vi có liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, song do hám lợi các bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Tội phạm do các bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân phát sinh một số tội phạm khác. Do đó cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra để răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có 02 bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn K là người khởi xướng về việc mua Ketamine để bán, K liên lạc với H, chuyển tiền mua Ketamine cho H, thuê xe taxi đến điểm hẹn để nhận Ketamine và bảo H cùng mang Ketamine đi bán. Do đó, K phải chịu trách nhiệm chính, mức hình phạt cao hơn H mới phù hợp.

Bị cáo Bùi Văn H tiếp nhận ý chí, mục đích của K là mua Ketamine cho K để bán. H nhận tiền của K, liên lạc với Th và giao tiền của K cho Th để Th mua Ketamine cho H. H nhận Ketamine từ người của Th và giao Ketamine cho K, cùng K mang ma túy đi bán, mục đích để được K trả công. Vai trò của H là đồng phạm, giúp sức tích cực cho K, do đó, mức án của H thấp hơn K là phù hợp.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của hai bị cáo Nguyễn Văn K và Bùi Văn H

Hai bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ý kiến của Luật sư bào chữa cho hai bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ, được chấp nhận. Bị cáo Bùi Văn H có trình độ văn hóa 2/12 nên nhận thức về xã hội có phần hạn chế; trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số (Mường); vai trò đồng phạm. Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo H đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo K và áp dụng khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo K.

Qua xem xét khách quan, toàn diện vụ án thấy rằng, với khối lượng ma túy bị thu giữ 999,35g Ketamine, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gấp 03 lần quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả và vai trò của mỗi bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức án Chung thân, Bùi Văn H mức án 20 năm tù là phù hợp. Ý kiến của Luật sư bào chữa cho hai bị cáo đề nghị xử phạt các bị cáo mức án thấp hơn mức án Kiểm sát viên đề nghị là không có cơ sở, nên không được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung.

Xét hoàn cảnh gia đình của hai bị cáo có khó khăn nên ý kiến của Luật sư đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo là có căn cứ, được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng.

Cơ quan điều tra thu giữ: 999,35g Ketamine; trích mẫu giám định: 46,81g; còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định là: 952,54g. Số mẫu gửi giám định: 46,81g. Sau khi giám định, cơ quan giám định hoàn lại: 35,46g mẫu chất ma túy, loại Ketamine. Xét thấy, số ma túy đã thu giữ của Nguyễn Văn K và Bùi Văn H là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, tuyên tịch thu và tiêu hủy (theo điểm c khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự).

- Số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) thu giữ của Nguyễn Văn K, bị cáo khai mang theo tiền khi đi nhận Ketamine từ H và cùng H mang ketamine đi bán. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu giữ của bị cáo K là đúng. Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền 10.000.000 đồng là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

- 01 (một) CMND số: 001092004893 và 01 giấy phép lái xe số: 010164118222 đều mang tên Nguyễn Văn K. Xét đây là giấy tờ cá nhân, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đen (thu giữ của Nguyễn Văn K); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen (thu giữ của Bùi Văn H); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, trắng (thu giữ của Bùi Văn H). Tại phiên tòa các bị cáo khai đã sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước (theo điểm a khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự). Ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo H điện thoại Iphone là không phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Các bị cáo Nguyễn Văn K và Bùi Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Văn K, Bùi Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Văn K tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/8/2019.

Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Bùi Văn H 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp niêm phong dán kín còn nguyên vẹn, một mặt đề chữ: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu gửi giám định vụ Nguyễn Văn K cùng đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại: Phong Phú - huyện T - Hòa Bình ngày 08/8/2019. Khối lượng 952,54g (*chín trăm năm mươi hai phẩy năm mươi tư gam*)". Trên mép có dán chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hòa Bình (*một số dấu mờ nhòe không rõ nét).*

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín còn nguyên vẹn. Một mặt đề chữ: "MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY; CBGĐ: Đỗ Thành C; số nhận giám định: 207 ngày 08/8/2019; Số Th báo KLGĐ: 207 ngày 14 tháng 8 năm 2019; CQ trưng cầu: Cơ quan CSĐT (PC04) ngày 08 tháng 8 năm 2019; Tên đối tượng: Nguyễn Văn K và Bùi Văn H; Tên mẫu: Ketamine; Số lượng: 01 (35,46g)". Trên các mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình (*một số dấu mờ nhòe không rõ nét).*

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín còn nguyên vẹn, một mặt đề chữ: "Niêm phong tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã qua giám định) có tổng giá trị 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn K – SN 1992; Nơi cư trú: Thôn Q - xã Đ – huyện C - Hà Nội, trong vụ án: Nguyễn Văn K cùng đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại: Xóm T, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình ngày 08/8/2019". Trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong Vũ Bình M; Bùi Văn S; Vũ Thành Tr; Phạm Công H và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hòa Bình (*một số dấu mờ nhòe không rõ nét).*

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen. Bên trong máy có 01 (một) sim Viettel. Điện thoại cũ chày xước và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra bộ phận chi tiết bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, trắng. Bên trong máy có 01 (một) sim Viettel. Điện thoại cũ chày xước và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra bộ phận chi tiết bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đen. Bên trong máy có 02 (hai) sim Viettel. Điện thoại cũ chày xước và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra bộ phận chi tiết bên trong.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K:

- 01 (một) CMND số: 001 092 004 893 và 01 (một) giấy phép lái xe số: 010 164 118 222 đều mang tên Nguyễn Văn K.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số51/BB-GNVC ngày 13 tháng 7 năm 2020. Giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K và Bùi Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Văn K và Bùi Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hòa Bình;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình;
- Lưu Hồ sơ; Tổ Hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dụ

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo Nguyễn Văn K và Bùi Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**